

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Thông tư số 15/2022/TT-BTC, ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là: Chương trình), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm cụ thể hóa việc triển khai và đạt được các mục tiêu của Chương trình đề ra. Phân đầu đạt và vượt các chỉ tiêu về phát triển kinh tế, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông năm 2022.

- Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông phải toàn diện, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và phát huy lợi thế, tiềm năng của vùng và tinh thần tự lực của đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, hoà nhập phát triển cùng với đất nước; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

- Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc. Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức thiết; thúc đẩy đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Lồng ghép, bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình năm 2022.

- Nguồn lực nhà nước là quan trọng và có ý nghĩa quyết định; tăng cường hợp tác quốc tế, đa dạng hoá và xã hội hoá nguồn lực, huy động, thu hút, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển nhanh, bền vững; nâng cao hiệu quả và mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án, hộ gia đình, cá nhân, tổ chức phát triển sản xuất, kinh doanh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là đầu tư phát triển bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của cả nước.

- Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Chương trình được thực hiện trên địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trong đó, ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho các địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu (ATK) thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Đối tượng

- Xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số.
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (HTX), các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng so với bình quân chung của cả nước; giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh biên giới quốc

gia; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2. Các chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể

- Phân đầu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm từ 5% trở lên.

- Giải quyết nhu cầu cấp thiết của hộ dân tộc thiểu số, trong đó, giải quyết đất ở 127 hộ; giải quyết nhà ở 160 hộ; hỗ trợ đất sản xuất 164 hộ; hỗ trợ chuyển đổi nghề 175 hộ; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 1.890 hộ; đầu tư trợ xây dựng 03 công trình nước sinh hoạt tập trung.

- Triển khai thực hiện 06 dự án Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư, khi hoàn toàn thành bố trí, sắp xếp ổn định tại chỗ cho 7.831 hộ.

- Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân, trong đó, giao khoán bảo vệ rừng khoảng 4.856 ha/năm; bảo vệ rừng khoảng 7.227 ha/năm; trồng phòng hộ, trồng rừng sản xuất khoảng 802 ha; phát triển lâm sản ngoài gỗ tổng diện tích là 484 ha.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, trong đó, tập trung đầu tư xây dựng đường giao thông xã, thôn đặc biệt khó khăn, đầu tư nâng cấp sửa chữa 01 chợ thuộc vùng dân tộc thiểu số.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo cơ sở vật chất cho các Trường dân tộc nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh, trong đó, nâng cấp, cải tạo 08 trường phổ thông dân tộc nội trú, 02 trường bán trú trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo nghề cho lao động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo việc làm, tăng thu nhập cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Giảm bình quân 2% - 3%/năm số cặp tảo hôn và 3% - 5%/năm số cặp kết hôn cận huyết thống đối với các địa bàn, dân tộc thiểu số có tỷ lệ tảo hôn, kết hôn cận huyết thống cao.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phụ nữ có thai được khám thai định kỳ đạt $\geq 65\%$, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ Y tế đạt $\geq 90\%$; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân $\leq 21\%$; Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi $\leq 32,4\%$.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng 05 điểm đến văn hoá gắn với du lịch và hỗ trợ đầu tư xây dựng bảo tồn 04 bon văn hoá truyền thống và Hỗ trợ tôn tạo, chống xuống cấp 01 di tích lịch sử các địa điểm về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của đồng bào M'Nông do N'Trang Long lãnh đạo.

- Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy

vai trò của 295 người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin chuyên đổi số, đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở trong triển khai thực hiện Chương trình.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Kế hoạch thực hiện

Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề nước sinh hoạt phân tán và nước sinh hoạt tập trung.

- Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở cho 127 hộ.
- Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở cho 160 hộ.
- Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề: 339 hộ.
- + Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất cho 164 hộ.
- + Hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 175 hộ.
- Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt.
- + Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 1.890 hộ.
- + Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: đầu tư xây dựng mới 03 công trình nước sinh hoạt tập trung.

b) Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án.
- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định.

c) Tổng mức vốn và nguồn vốn thực hiện

- Tổng nguồn vốn để thực hiện là 53.944,5 triệu đồng, trong đó:
- Ngân sách trung ương: 26.484 triệu đồng (vốn đầu tư: 24.162 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 2.322 triệu đồng).
 - Ngân sách địa phương: 1.148 triệu đồng (vốn đầu tư).
 - Vốn vay tín dụng chính sách: 26.312,5 triệu đồng.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

a) Kế hoạch thực hiện

Triển khai thực hiện 06 dự án Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết, bao gồm các dự án sau:

- Dự án định canh định cư tập trung xã Quảng Phú, huyện Krông Nô.
- Dự án định canh định cư tập trung xã Đắc R'la, huyện Đắc Mil.

- Dự án ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn bon Đắc Sắk và Bon Đắc Mâm, xã Đắc Sắk, huyện Đắc Mil.

- Dự án ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, dân di cư tự do xã Quảng Hoà, huyện Đắc Glong.

- Dự án bố trí dân cư vùng đặc biệt khó khăn xã Quảng Sơn, huyện Đắc Glong.

- Dự án ổn định dân cư tại chỗ tại 05 bon đặc biệt khó khăn gồm: bon Bu Păh, bon Ding Plei, bon N'Jang Bơ của xã Trường Xuân; bon Bu N'Drung và bon N'Jrang Lu của xã Đắc N'Drung, huyện Đắc Song.

b) Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện Dự án tại địa phương theo quy định; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

c) Tổng mức vốn và nguồn vốn thực hiện

Tổng nguồn vốn để thực hiện là 118.389 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 104.389 triệu đồng (vốn đầu tư).

- Ngân sách địa phương: 14.000 triệu đồng (vốn đầu tư).

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

a) Kế hoạch thực hiện

Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân, trong đó, giao khoán bảo vệ rừng khoảng 4.856 ha/năm; bảo vệ rừng khoảng 7.227 ha/năm; trồng phòng hộ, trồng rừng sản xuất khoảng 802 ha; phát triển lâm sản ngoài gỗ tổng diện tích là 484 ha.

b) Phân công thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị chủ rừng tổ chức thực hiện Tiểu dự án.

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tiểu dự án tại địa phương; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

c) Tổng mức vốn và nguồn vốn thực hiện

Tổng nguồn vốn để thực hiện là 11.041 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương: 11.041 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tổng mức vốn và nguồn vốn thực hiện các nội dung cụ thể sau: Tổng nguồn vốn để thực hiện là 58.461,5 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 14.322 triệu đồng (Vốn Đầu tư 6.181 tỷ đồng và vốn sự nghiệp 8.141 tỷ đồng).

- Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện): 452 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trong đó, ngân sách tỉnh: 274 triệu đồng và ngân sách huyện 178 triệu đồng.

- Vốn vay tín dụng chính sách: 43.687,5 triệu đồng.

*** Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.**

- Kế hoạch thực hiện:

+ Hỗ trợ tư vấn xây dựng liên kết; chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường.

+ Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, quản trị chuỗi giá trị, năng lực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

+ Hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ.

+ Hỗ trợ nguyên liệu, giống cây, con, vật tư kỹ thuật theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm: Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, phân tích thành phần định lượng của hàng hoá; chi phí thẩm định, điều kiện hành nghề, kinh doanh; Hỗ trợ chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm; Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; Hỗ trợ xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; đánh giá và công bố hợp chuẩn, hợp quy; xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế; thực hành nông nghiệp tốt; áp dụng các công cụ nâng cao năng suất chất lượng; hoàn thiện, cải tiến, ứng dụng, đổi mới công nghệ; đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn cho các sản phẩm hàng hóa đã có tiêu chuẩn quốc gia; đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn nước ngoài cho các sản phẩm hàng hóa chủ lực và xuất khẩu.

+ Các hoạt động quảng bá sản phẩm, mở rộng các kênh phân phối.

- Phân công thực hiện

+ Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án.

+ Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Hội Nông dân tỉnh Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện Nội dung 01 của Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3 Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và thúc.

+ Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glông chỉ đạo, tổ chức thực hiện Dự án tại địa phương theo quy định; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

+ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định.

*** Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.**

- Kế hoạch thực hiện

Thực hiện dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý trên địa bàn huyện Đắk Glong theo Chương trình được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định. Hỗ trợ, bố trí, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thuê môi trường rừng để triển khai dự án; Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng (đường giao thông kết nối đạt chuẩn cấp V miền núi, hệ thống điện, cấp thoát nước) để phục vụ dự án phát triển vùng nguyên liệu. Ưu tiên hỗ trợ các dự án nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn thực hiện dự án để hình thành vùng nguyên liệu; Hỗ trợ doanh nghiệp trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ; Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm, tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm; Hỗ trợ vay vốn tín dụng chính sách theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 50% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số; Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống kết nối chuỗi giá trị dược liệu và sản phẩm y dược cổ truyền được truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng; xúc tiến thương mại cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phân công thực hiện

+ Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện dự án theo quy định, xây dựng, đề xuất cơ chế quản lý, khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển dược liệu; Định hướng các cây dược liệu dự kiến trồng, ưu tiên trồng trên địa bàn tỉnh đảm bảo điều kiện; các dược liệu thuộc danh mục dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao tại quyết định số 3657/QĐ-BYT ngày 20/8/2019 của Bộ Y tế; dược liệu phù hợp với điều kiện sinh trưởng phát triển cho năng suất, chất lượng cao; Hướng dẫn các tiêu chí kỹ thuật về nuôi trồng dược liệu, sơ chế và chế biến dược liệu đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

+ Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong chỉ đạo, tổ chức thực hiện Dự án tại địa phương theo quy định; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

+ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định.

*** Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.**

- Kế hoạch thực hiện:

+ Thúc đẩy, hỗ trợ quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng hàng hóa, dịch vụ ở khu vực các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong đồng bào dân tộc thiểu số dựa trên tiềm năng, thế mạnh và nguồn tài nguyên sẵn có tại địa phương; tạo việc làm và thu nhập ổn định kết hợp với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, tri thức truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số.

- Phân công thực hiện

+ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo nội dung, nhiệm vụ giao.

+ Sở Công thương hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện Dự án tại địa phương theo quy định; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

4.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Kế hoạch thực hiện

Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số. Trong đó, tập trung đầu tư xây dựng đường giao thông xã và liên xã giao thông thôn và liên thôn. Đầu tư xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa chợ vùng dân tộc thiểu số.

b) Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn về tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo chợ nông thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

c) Tổng mức vốn và nguồn vốn thực hiện

Tổng nguồn vốn để thực hiện là 52.590 triệu đồng, trong đó:

Ngân sách trung ương: 52.590 triệu đồng (vốn đầu tư: 50.079 triệu đồng; vốn sự nghiệp 2.511 triệu đồng).

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

5.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Kế hoạch thực hiện

Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Phân công thực hiện

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các địa phương liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án, kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất. Thực hiện đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường phổ thông dân tộc nội trú theo quy định phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển.

- Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong chỉ đạo tổ chức thực hiện đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường phổ thông dân tộc bán trú.

c) Tổng mức vốn và nguồn vốn thực hiện

Tổng nguồn vốn để thực hiện là 11.891 triệu đồng, do ngân sách trung ương hỗ trợ. Trong đó, vốn đầu tư 10.854 triệu đồng; vốn sự nghiệp 1.037 triệu đồng.

5.2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc

*** Nội dung: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc**

- **Kế hoạch thực hiện:** Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức nhóm đối tượng 3 và 4; lực lượng công an, quân đội công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã; lực lượng công an, quân đội công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- **Phân công thực hiện:** Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở, ngành và các địa phương liên quan tổ chức thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

- **Tổng mức vốn và nguồn vốn thực hiện:** Tổng nguồn vốn để thực hiện: **1.898** triệu đồng là vốn sự nghiệp, do ngân sách trung ương hỗ trợ.

5.3. Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Kế hoạch thực hiện

Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Hỗ trợ lao động là người dân tộc thiểu số tiếp cận thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm; hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tìm kiếm được việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng.

- Người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan quản lý về giáo dục nghề nghiệp các cấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Các trung tâm dịch vụ việc làm, cơ sở giới thiệu việc làm có hoạt động liên quan đến người lao động là người dân tộc thiểu số và người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Các doanh nghiệp, tổ chức đưa người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi làm việc ở nước ngoài; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi làm việc ở nước ngoài.

b) Phân công thực hiện

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện tại địa phương; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

c) Tổng mức vốn và nguồn vốn thực hiện: Tổng nguồn vốn để thực hiện là 15.399 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 11.300 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện): 4.099 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trong đó, ngân sách tỉnh 1.500 triệu đồng và ngân sách huyện 2.599 triệu đồng.

5.4. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.

a) Kế hoạch thực hiện

- Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp; đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình (bao gồm: Quy trình triển khai dự án, tiểu dự án của Chương trình; quy trình, kỹ năng làm chủ đầu tư, nghiệp vụ đấu thầu, quản lý tài chính và thanh quyết toán; quy trình lập kế hoạch; kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện), các kỹ năng về phát triển cộng đồng và các nội dung liên quan khác cho cán bộ cơ sở thực hiện Chương trình cấp xã và cấp thôn.

- Cộng đồng: Ban giám sát cộng đồng xã, đại diện cộng đồng, người dân, cộng tác viên giám nghèo, các Tổ duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng tại thôn, người có uy tín trong cộng đồng, ưu tiên người dân tộc thiểu số và phụ nữ trong các hoạt động nâng cao năng lực.

- Cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp: Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc ở các cấp (bao gồm cán bộ thuộc các cơ quan, ban ngành chủ trì và tham gia tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình) và cán bộ các tổ chức đoàn thể, lực lượng cốt cán, người có uy tín trong cộng đồng, các chức sắc, chức việc tôn giáo tham gia vào quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc; ưu tiên

các nội dung giới thiệu về cách tiếp cận, phương pháp và các mô hình giảm nghèo thành công.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước cho các đối tượng trực tiếp thực hiện Chương trình; tổ chức hội thảo, hội nghị chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương.

b) Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các địa phương liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

c) Tổng mức vốn và nguồn vốn thực hiện: Tổng nguồn vốn để thực hiện là 1.136 triệu đồng do ngân sách trung ương: 1.136 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

a) Kế hoạch thực hiện

Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: Bảo tồn lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch; Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn, bon, buôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu trên địa bàn của các dân tộc thiểu số; Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn, bon, buôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hoá, thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Phân công thực hiện

- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Dự án.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

c) Tổng mức vốn và nguồn vốn thực hiện

Tổng nguồn vốn để thực hiện là **10.998** triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 5.852 triệu đồng (vốn đầu tư 4.606 triệu đồng; vốn sự nghiệp 1.246 triệu đồng).

- Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện): 5.146 triệu đồng (vốn đầu tư 2.779 triệu đồng; vốn sự nghiệp 2.367 triệu đồng).

+ Đối với ngân sách tỉnh: 1.312 triệu đồng, trong đó, vốn đầu tư là 374 triệu đồng, vốn sự nghiệp là: 938 triệu đồng.

+ Đối với ngân sách huyện: 3.834 triệu đồng, trong đó, vốn đầu tư là 2.405 triệu đồng, vốn sự nghiệp là: 1.429 triệu đồng.

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

a) Kế hoạch thực hiện

Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: Cải thiện sức khoẻ của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Tiếp tục không chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Người dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi. Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Phân công thực hiện

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Dự án.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

c) Tổng mức vốn và nguồn vốn thực hiện : Tổng nguồn vốn để thực hiện là 2.367 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 1.010 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện): 1.357 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trong đó, ngân sách tỉnh 687 triệu đồng và ngân sách huyện 670 triệu đồng.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Kế hoạch thực hiện

Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới; Phụ nữ và trẻ em gái tại các xã và thôn đặc biệt khó khăn, ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái là người dân tộc thiểu số trong các hộ nghèo, cận nghèo, nạn nhân bị mua bán, bị bạo lực gia đình, bị xâm hại tình dục, di cư lao động không an toàn/lấy chồng nước ngoài trở về, người khuyết tật; Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em: Xây dựng các nhóm truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng; Thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em; Hội thi/liên hoan các mô hình sáng tạo và hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ và trẻ em.

b) Phân công thực hiện

- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh chủ trì tổ chức thực hiện, phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, tổ chức thực hiện Dự án tại địa phương; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

c) Tổng mức vốn và nguồn vốn thực hiện: Tổng nguồn vốn để thực hiện là 2.170 triệu đồng (vốn sự nghiệp), do ngân sách trung ương hỗ trợ.

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn

9.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn

a) Kế hoạch thực hiện

Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế cho các hộ dân tộc thiểu số nghèo thuộc danh sách dân tộc còn gặp nhiều khó khăn tại các xã khu vực III, các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các địa phương liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tiểu dự án tại địa phương, bảo đảm không trùng lặp đối tượng, nội dung với các Dự án, Tiểu dự án khác thuộc Chương trình; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

c) Tổng mức vốn và nguồn vốn thực hiện: Tổng nguồn vốn để thực hiện là 12.946 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 12.843 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

- Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện): 103 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trong đó, ngân sách tỉnh 51 triệu đồng và ngân sách huyện 52 triệu đồng.

9.2. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Kế hoạch thực hiện

- Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chuyển đổi nhận thức, hành vi trong hôn nhân của đồng bào dân tộc thiểu số góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là nhóm các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

- Nhóm vị thành niên, thanh niên là người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; Các bậc cha mẹ và học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú; Nhóm phụ nữ và nam giới người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù tảo hôn, kết hôn cận huyết thống; Người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số.

b) Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các địa phương liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Tiểu dự án.

- Sở Y tế hướng dẫn về chuyên môn của nội dung giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thuộc Tiểu dự án.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án tại địa phương. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

c) Tổng mức vốn và nguồn vốn thực hiện: Tổng nguồn vốn thực hiện là 829 triệu đồng (vốn sự nghiệp), do ngân sách trung ương hỗ trợ.

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

10.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Tổng mức vốn và nguồn vốn thực hiện các nội dung sau: Tổng nguồn vốn đề thực hiện là 1.569 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương: 1.192 triệu đồng (vốn sự nghiệp); Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện): 377 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trong đó, ngân sách tỉnh 279 triệu đồng và ngân sách huyện 98 triệu đồng.

*** Nội dung số 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín.**

- Kế hoạch thực hiện

Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn, quản lý, sử dụng lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, gặp mặt, tọa đàm, hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, trang bị phương tiện nghe nhìn phù hợp cho lực lượng cốt cán, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm nâng cao năng lực, khả năng tiếp nhận thông tin, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Phân công thực hiện

Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các địa phương liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nội dung dự án.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện tại địa phương; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

*** Nội dung số 2: Phổ biến, biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số.**

- Kế hoạch thực hiện

+ Phổ biến, biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số: cho già làng, trưởng bản, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số và Nhân dân; Cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền.

+ Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền gồm các hoạt động: nói chuyện chuyên đề, xây dựng mô hình điểm, phát hành tài liệu (tờ gấp, sách bỏ túi, cẩm nang pháp luật, sổ tay truyền thông và các ấn phẩm, tài liệu khác) bằng chữ phổ thông hoặc song ngữ chữ phổ thông và chữ dân tộc thiểu số.

+ Thực hiện việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí và nghiên cứu đổi mới hình thức cung cấp thông tin phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân công thực hiện

+ Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các địa phương liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện.

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện tại địa phương; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

*** Nội dung số 3: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.**

- Kế hoạch thực hiện

+ Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho Già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ cơ sở, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; người thực hiện trợ giúp pháp lý và cán bộ các cơ quan liên quan.

+ Tổ chức tập huấn điểm về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số, tập huấn điểm về tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Xây dựng các chương trình về trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số phủ sóng các tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tổ chức chuyên đề trợ giúp pháp lý điểm kết nối cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phân công thực hiện

+ Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện.

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện tại địa phương; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

10.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Kế hoạch thực hiện

Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự; Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các địa phương liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án (*trừ nhiệm vụ do Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện*).

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện nội dung “*Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự*”.

- Liên minh Hợp tác xã chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện nội dung “*Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*”.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện tại địa phương; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

c) Tổng mức vốn và nguồn vốn thực hiện

Tổng nguồn vốn để thực hiện là 1.208 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương: 1.208 triệu đồng (*vốn đầu tư 1.061 triệu đồng và vốn sự nghiệp 147 triệu đồng*).

10.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

a) Kế hoạch thực hiện

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình và người dân trên địa bàn thụ hưởng Chương trình.

- Phát hiện và kiến nghị xử lý sai phạm, khuyết điểm trong việc thực hiện các dự án; Kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

b) Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc tỉnh - Cơ quan thường trực Chương trình, các Sở, ban, ngành giao chủ trì, phối hợp, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các Nội dung dự án, Tiểu dự án, Dự án thuộc Chương trình.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện tại địa phương.

c) Tổng mức vốn và nguồn vốn thực hiện

Tổng nguồn vốn để thực hiện là 270 triệu đồng do ngân sách trung ương hỗ trợ (vốn sự nghiệp).

V. TỔNG MỨC VỐN VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 là: **357.107** triệu đồng. Cụ thể, nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn như sau:

1. Ngân sách Trung ương: 260.425 triệu đồng, trong đó, vốn đầu tư là: 201.332 triệu đồng, vốn sự nghiệp là: 59.093 triệu đồng.

2. Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện): 26.682 triệu đồng, trong đó, vốn đầu tư là: 17.927 triệu đồng, vốn sự nghiệp là: 8.755 triệu đồng. Bao gồm:

- Ngân sách tỉnh: 11.860 triệu đồng, trong đó, vốn đầu tư là 7.131 triệu đồng, vốn sự nghiệp là: 3.729 triệu đồng.

- Ngân sách huyện: 15.822 triệu đồng, trong đó, vốn đầu tư là 10.796 triệu đồng, vốn sự nghiệp là: 5.026 triệu đồng.

3. Vốn tín dụng chính sách: 70.000 triệu đồng;

VI. GIẢI PHÁP; CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

1. Về nguyên tắc và giải pháp chủ yếu thực hiện

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung cho các xã, thôn, bản khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất.

- Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Ưu tiên sử dụng các cấu kiện xây dựng theo mô-đun (module) lắp ghép bảo đảm thi công nhanh, giảm chi phí phục vụ các công trình. Ưu tiên các công trình sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân.

- Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

- Hòa hòa các cơ chế, quy trình áp dụng thống nhất trong các dự án, tiểu dự án của Chương trình; ưu tiên lựa chọn các nội dung đầu tư có định mức cao hơn để tổ chức thực hiện đối với các đối tượng thụ hưởng; đảm bảo nguyên tắc

không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung đầu tư của các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình đối với cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng.

- Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành, phòng, chống, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Chương trình.

2. Về giải pháp huy động vốn

- Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn để thực hiện Chương trình, trong đó ngân sách nhà nước đóng vai trò quan trọng và có ý nghĩa quyết định; có giải pháp huy động hợp lý các nguồn vốn của các tổ chức quốc tế; tăng cường huy động các nguồn đóng góp hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài.

- Bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn; bảo đảm tỷ lệ vốn đối ứng của các địa phương và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng.

3. Về cơ chế, chính sách hỗ trợ, quản lý, thực hiện Chương trình

a) Bố trí ngân sách nhà nước đầu tư các công trình giao thông cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, đầu tư công trình giao thông kết nối, công trình điện lưới quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các xã khu vực đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu và thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư trường dân tộc nội trú, bán trú cho các huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, có nhiều xã đặc biệt khó khăn.

b) Thực hiện cơ chế hỗ trợ tạo sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thông qua dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt dựa trên quy hoạch, kế hoạch, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương; ưu tiên hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tự nguyện đăng ký tham gia dự án thông qua nhóm hộ, cộng đồng. Nguồn vốn thực hiện dự án từ ngân sách nhà nước, vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc các tổ chức tín dụng do Nhà nước chỉ định thực hiện việc cho vay ưu đãi, nguồn vốn lồng ghép thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, nguồn vốn đối ứng của hộ gia đình.

4. Về công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng mục tiêu của Chương trình đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người dân tộc thiểu số nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong công tác dân tộc, chính sách dân tộc, giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người dân tộc thiểu số, nhất là người dân tộc thiểu số nghèo.

VI. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Sở, ngành, cơ quan tỉnh

a) Ban Dân tộc tỉnh

- Là cơ quan thường trực Chương trình; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển

khai thực hiện Chương trình theo quy định; rà soát, lựa chọn các nội dung/hoạt động đầu tư/hỗ trợ, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp với các chương trình, dự án khác; định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình tại các địa phương và các dự án thành phần thuộc các sở, ngành thực hiện.

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành thực hiện các giải pháp để tăng cường công tác phối hợp và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện Chương trình.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung, tiểu dự án, dự án thành phần được giao tại Kế hoạch này; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ đột xuất kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện chức năng cơ quan tổng hợp Chương trình, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan và các địa phương tham mưu, hướng dẫn thực hiện quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình và quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư theo quy định.

c) Sở Tài chính

Chủ trì, tham mưu, hướng dẫn về cơ chế tài chính, thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình. Tham mưu việc bố trí ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình; thực hiện thông báo, cấp phát dự toán ngân sách nhà nước cho các sở, ngành, địa phương thực hiện; tổng hợp báo cáo công tác phân bổ và giao dự toán thực hiện Chương trình theo quy định.

d) Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương hướng dẫn thực hiện quy định về tín dụng chính sách thực hiện Chương trình, phân bổ nguồn vốn tín dụng và tổ chức thực hiện cho vay vốn tín dụng theo quy định. Phối hợp với các địa phương rà soát, phê duyệt đối tượng thụ hưởng.

đ) Các sở, ngành của tỉnh được phân công chủ trì Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn nội dung nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu tổ chức thực hiện nội dung dự án, tiểu dự án, dự án thành phần được giao chủ trì theo dõi quản lý và tổ chức thực hiện nội dung dự án, tiểu dự án, dự án thành phần theo nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên, định kỳ thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung, tiểu dự án, dự án thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo dõi quản lý theo quy định để tổng hợp, báo cáo Cơ quan thường trực Chương trình, UBND tỉnh và các Bộ, ngành trung ương theo quy định.

e) Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Chương trình:

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung dự án, tiểu dự án, dự án thành phần Chương trình. Thực hiện chế độ, thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất và đánh giá cụ

thể kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nguồn vốn được UBND tỉnh phân bổ gửi về Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo theo quy định.

f) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Đề nghị tăng cường phối hợp trong công tác truyền thông, giám sát, phản biện xã hội đối với công tác triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố

- Phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Chương trình tại địa phương. Cân đối, bố trí đủ tỷ lệ đối ứng nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình tại địa phương theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2022 và tổ chức thực hiện tại địa phương theo quy định, bảo đảm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện trong việc rà soát, xác định phạm vi, đối tượng thụ hưởng, nội dung chính sách tại địa phương, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các Chương trình, dự án, đề án, chính sách khác.

- Thực hiện lồng ghép, huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình với các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án khác được giao thực hiện tại địa phương bảo đảm hiệu quả, không chồng chéo. Thực hiện thông tin, tuyên truyền trong tổ chức, quản lý thực hiện Chương trình

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên, định kỳ thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung, tiểu dự án, dự án thành phần Chương trình tại địa phương.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ đột xuất kết quả thực hiện Chương trình tại địa phương theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Các thành viên BCD tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TH, KGVX, KT (Tr).

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mười

